

Số: /EIFMC/2023

Tp.HCM, ngày 25 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investment Việt Nam

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“Quý Ủy ban”)

Chúng tôi báo cáo Quý Ủy ban về dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Định nghĩa “Chứng chỉ Quỹ” là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu là chứng khoán do Công ty Quản lý Quỹ của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 bút toán hoặc ghi số, xác nhận quyền và đồng.	Định nghĩa “Chứng chỉ Quỹ” là chứng khoán do Công ty Quản lý Quỹ của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 bút toán hoặc ghi số, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số Đơn vị Quỹ của Nhà Đầu tư đó đang sở hữu.	Trình bày lại một cách ngắn gọn và phù hợp
2.	Định nghĩa “Đại lý phân phối” là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với công ty quản lý quỹ hoặc là chính công ty quản lý quỹ	Định nghĩa “Đại lý phân phối” Là tổ chức được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng chỉ quỹ đại chúng và ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ với Công ty Quản lý Quỹ, hoặc là chính Công ty Quản lý Quỹ.	Trình bày lại một cách ngắn gọn và phù hợp
3.	Định nghĩa “Ngân hàng Giám sát” Là Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam), một ngân hàng được thành lập theo Giấy phép thành lập số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Việt Nam cấp ngày 25 tháng 08 năm 2008 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) ngày 24/06/2022 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) ngày 10/12/2013 và Quyết định số 1070/QĐ-TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) ngày 24/06/2022 về việc bổ sung và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký nội dung hoạt động vào giấy phép của chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Chứng Khoán Nhà Nước (UBCKNN) cấp (Việt Nam) liên quan đến “Hoạt động quản lý, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận chứng khoán”, cung cấp các dịch vụ (i) quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám chứng từ có liên quan đến tài sản của	Thay đổi ngân hàng giám sát	

	sát việc quản lý tài sản Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện và (iii) các hoạt động khác theo các điều khoản của Hợp đồng Giám sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát Quán lý Quỹ thực hiện và (iii) các được quy định tại Điều lệ quỹ và tuân thủ các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ quy định pháp luật có liên quan.	Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện và (iii) các quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng Giám sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ này và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.	
4.	Định nghĩa “Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ” là Ngày mà Công ty Quản lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ từ nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của quỹ.	Định nghĩa “Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ” là Ngày mà Công ty Quản lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại, chuyển đổi và/hoặc chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ.	Trình bày lại một cách ngắn gọn và phù hợp
5.	Bổ định nghĩa “Tài sản mục tiêu”	là các cổ phiếu trong nước niêm yết trên HOSE và HNX, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu do Chính phủ bảo lãnh thanh toán với toán, tín phiếu kho bạc, trái phiếu doanh nghiệp và trái phiếu chuyển đổi tại Việt Nam, và thị trường tiền tệ và tiền gửi tại và hạn mức đầu tư ngân hàng thương mại tại Việt Nam.	Nhằm tránh gây hiểu nhầm và thuẫn với nội dung tài sản mục tiêu đã được phép đầu tư
6.	Định nghĩa “Vốn điều lệ” Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư là tổng số vốn bằng tiền 53.203.406.730 VNĐ thực góp tại đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng.	Định nghĩa “Vốn điều lệ” là VND được các Nhà Đầu tư thực góp tại đợt IPO Chứng chỉ Quỹ và được ghi trong Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 09/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 25/03/2014.	Đã trình bày tại Điều 4 của Điều lệ
7.	Bổ khoản 3 Điều 4	Việc thay đổi giá trị tài sản huy động tối đa hoặc số lượng Đơn vị Quỹ tối đa phải do Đại hội Nhà Đầu tư quyết định và phải thông báo cho UBCKNN.	Nội dung này được thực hiện theo quy định pháp luật
8.	Điều 7. Ngân hàng Giám sát Tên Ngân hàng Giám sát: Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) Giấy phép thành lập và hoạt động số: 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 08 năm 2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm). Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban	Điều 7. Ngân hàng Giám sát Tên Ngân hàng Giám sát: Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam). Giấy phép thành lập và hoạt động số: 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 8/9/2008. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số: 05/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 10/12/2013. Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào giấy phép của Ngân hàng	Thay đổi ngân hàng giám sát

	<p>Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015</p> <p>Trụ sở chính: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Palace, 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.</p> <p>Điện thoại: (+84 24) 39368000 Fax: (+84 24) 32484255</p>	<p>TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) liên quan đến "Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán",</p> <p>Trụ sở chính: Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.</p> <p>- Điện thoại: (84) 28-38292288 Fax: (84) 28-62563635</p>	
9.	Khoản 4 Điều 10	Khoản 4 Điều 10	Chuẩn hóa ngôn ngữ theo Thông
	<p>Công ty Quản lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại Điểm a, b Khoản 3 Điều này phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.</p>	<p>Công ty Quản lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi công cụ tiền tệ quy định tại Điểm a, b Khoản 3 Điều này phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.</p>	tu 98
10.	Điểm d khoản 1 Điều 11	Điểm d khoản 1 Điều 11	Bổ sung theo Điều 35, Thông tu 98
	<p>Quỹ không được đầu tư quá 30% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Các Điểm a, b, d, e và f Khoản 3, Điều 10 của quy định tại Điều lệ Quỹ này được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây:</p> <p>trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; công ty mẹ, công ty con; các công ty con có cùng một công ty mẹ;</p> <p>Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phải cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Điều lệ Quỹ này;</p>	<p>Quỹ không được đầu tư quá 30% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Các Điểm a, b, d, e và f Khoản 3, Điều 10 của Điều lệ Quỹ này được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây:</p> <p>được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Điều lệ Quỹ này;</p>	
11.	Điểm f, g, h khoản 1 Điều 11	Điểm f, g, h khoản 1 Điều 11	Bổ sung theo Điều 35 Thông tu 98, chuẩn hóa ngôn ngữ theo Thông tu 98
	<p>f. Tổng giá trị các hạng mục Đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục Đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục của Quỹ, trừ trường hợp Quỹ trái phiếu Đầu tư vào các loại tài sản quy định tại Điểm b, d, e và g Khoản 3 Điều 10 (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;</p> <p>g. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị Tài sản ròng của Quỹ;</p> <p>h. Không được đầu tư vào chứng chỉ Quỹ của chính Quỹ;</p>	<p>f. Tổng giá trị các hạng mục Đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ, ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;</p> <p>g. Tại mọi thời điểm, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị Tài sản ròng của Quỹ;</p> <p>h. Quỹ không được đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ của Quỹ hay các Quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty</p>	

		đầu tư chứng khoán được thành lập và hoạt động tại Việt Nam;	
12.	Khoản 4 Điều 11	Khoản 4 Điều 11 Trường hợp sai lệch do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ này, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.	Bổ sung nghĩa vụ thông báo, Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ này, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát sinh sai lệch. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
13.	Khoản 1 Điều 12	Khoản 1 Điều 12 Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào	Điều chỉnh theo Thông tư 98 Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 10 Điều lệ Quỹ này.
14.	Khoản 2 Điều 12	Khoản 2 Điều 12 Công ty Quản lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng chỉ Quỹ với Nhà Đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 5% Giá trị Tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày	Bổ sung cơ sở pháp lý đối với Công ty Quản lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng chỉ Quỹ với Nhà Đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 05% Giá trị Tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày,
15.	Khoản 2 Điều 14	Khoản 2 Điều 14 Nhà đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu tư là tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ Quỹ của nhà đầu tư. Nhà Đầu tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ Quỹ mà mình thay thế người đại diện này phải được sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ Quỹ mà mình thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản cho Công ty Quản lý Quỹ và các bên có liên quan, và cho Công ty Quản lý Quỹ và các bên có liên quan, và do người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu tư pháp nhân ký. Nhà Đầu tư pháp nhân ký.	Bổ sung nội dung về việc cử người đại diện
16.	Khoản 3 Điều 14 Đối với Nhà Đầu tư lần đầu giao dịch Chứng	Khoản 3 Điều 14 Đối với Nhà Đầu tư lần đầu giao dịch	Làm rõ việc nhà đầu tư chọn một trong các loại tài

	<p>chỉ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ hoặc Đại lý Phân phối phải tổng hợp thông tin nhận biết Nhà Đầu tư, người được hưởng lợi (nếu có) và thông tin nhận biết Nhà Đầu tư, người việc chọn nhiều mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho được hưởng lợi (nếu có) và mở tài khoản loại tài khoản Nhà Đầu tư trên cơ sở đề nghị đăng ký giao giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu dịch Chứng chỉ Quỹ theo mẫu. Nhà Đầu tư có tự trên cơ sở giấy đề nghị đăng ký giao quyền lựa chọn mở một trong hai loại tài dịch Chứng chỉ Quỹ theo mẫu. Nhà Đầu khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ sau:</p> <p>[...]</p>	<p>Chứng chỉ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ khoản, tránh gây hoặc Đại lý Phân phối phải tổng hợp<i>hiểu</i> nhằm về Nhà Đầu tư, người được hưởng lợi (nếu có) và thông tin nhận biết Nhà Đầu tư, người việc chọn nhiều mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho được hưởng lợi (nếu có) và mở tài khoản loại tài khoản Nhà Đầu tư trên cơ sở đề nghị đăng ký giao giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu dịch Chứng chỉ Quỹ theo mẫu. Nhà Đầu tư có tự trên cơ sở giấy đề nghị đăng ký giao quyền lựa chọn các loại tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ sau:</p> <p>[...]</p>	
17.	Khoản 4 Điều 14	Khoản 4 Điều 14	Bổ sung căn cứ cho thỏa thuận
	<p>Trước khi ký hợp đồng cung cấp dịch vụ và mở tài khoản, tiểu khoản giao dịch cho Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện hoặc yêu cầu tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý Ký danh, Đại lý Phân phối tổng hợp và thẩm định thông tin nhận biết Nhà Đầu tư, người được hưởng lợi (nếu có) và thông tin phòng chống rửa tiền theo quy trình đã thống nhất với Công ty Quản lý Quỹ dựa trên quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp yêu cầu thông tin về Nhà Đầu tư không được đáp ứng, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý Phân phối có quyền từ chối không mở tài khoản, tiểu khoản cho Nhà Đầu tư.</p>	<p>Trước khi ký hợp đồng cung cấp dịch vụ và mở tài khoản, tiểu khoản giao dịch quản lý quỹ và cho Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ các tổ chức liên có trách nhiệm thực hiện hoặc yêu cầu quan trọng việc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, nhận biết khách Đại lý Ký danh, Đại lý Phân phối tổng hàng hợp và thẩm định thông tin nhận biết Nhà Đầu tư theo quy trình đã thống nhất với Công ty Quản lý Quỹ. Trường hợp yêu cầu thông tin về Nhà Đầu tư không được đáp ứng, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý Phân phối có quyền từ chối không mở tài khoản, tiểu khoản cho Nhà Đầu tư.</p>	
18.	Khoản 7 Điều 14	Khoản 7 Điều 14	Trình bày lại cho phù hợp với thực
	<p>Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan phải có sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư theo mẫu theo quy định pháp luật. Đại lý phân phối có trách nhiệm cung cấp sao kê tài khoản, tiểu khoản theo yêu cầu của nhà đầu tư.</p>	<p>Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý Ký danh về các lệnh giao dịch có trách nhiệm cung cấp sao kê tài chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư theo mẫu theo quy định pháp luật. Đại lý phân phối có trách nhiệm cung cấp sao kê tài khoản, tiểu khoản văn bản của Nhà Đầu tư.</p>	
	<p>Trước khi mở tài khoản, Nhà đầu tư nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật hiện hành về những hoạt động của Nhà Đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán.</p>	<p>Trước khi mở tài khoản, tiểu khoản giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật hiện hành về hoạt động của Nhà Đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán. Quy định này không áp dụng đối với Nhà Đầu tư ở ngoài lãnh thổ Việt Nam và thực hiện giao dịch thông qua tài khoản ký danh của Đại lý Ký danh ở nước ngoài.</p>	
19.	Khoản 8 điều 14	Khoản 9 điều 14	Lược bỏ nội dung trùng lắp, trình bày ngắn
	<p>Đại lý Phân phối, Công ty Quản lý Quỹ, tổ</p>	<p>Trước khi mở tài khoản ký danh, Đại lý</p>	

	<p>chức cung cấp dịch vụ có liên quan phải cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác mã số giao dịch chứng khoán theo quy định của các tổ chức chứng khoán và trạng thái sở hữu của Nhà Đầu tư nước ngoài trên thị trường.</p> <p>Đầu tư nước ngoài và cung cấp kịp thời và đầy đủ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu bằng văn bản.</p>	<p>Ký danh ở nước ngoài phải đăng ký mängon trách nhiệm</p> <p>Đại lý Chuyển nhượng, Đại lý Ký danh phải cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác mã số giao dịch chứng khoán và trạng thái sở hữu của Nhà Đầu tư nước ngoài và cung cấp kịp thời và đầy đủ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu bằng văn bản. Quy định này không áp dụng cho Đại lý Ký danh ở nước ngoài mở tài khoản ký danh quy định tại khoản 9 Điều này nêu trên.</p>	
20.	<p>Khoản 2 Điều 16</p> <p>Số Đăng ký Nhà Đầu tư Chính và Số Phụ phải có các thông tin sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty quản lý quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của ngân hàng giám sát; tên đầy đủ của quỹ; b. Tổng số chứng chỉ quỹ được quyền chào bán, tổng số chứng chỉ quỹ đã bán và tổng vốn huy động được cho quỹ; c. Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu tư; số chứng minh nhân dân /căn cước công dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có); <p>Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính; họ và tên, số Chứng minh nhân /căn cước công dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng chỉ Quỹ;</p> <ul style="list-style-type: none"> d. Số tài khoản; hoặc số tiêu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu tư nước ngoài); e. Số lượng Chứng chỉ Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán. 	<p>Khoản 2 Điều 16</p> <p>Số Đăng ký Nhà Đầu tư Chính và Số Phụ phải có các thông tin sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đổi với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu tư; số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có); <p>Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy phép thành lập và hoạt động/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; họ và tên, số Chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng chỉ Quỹ;</p> <ul style="list-style-type: none"> b. Số tài khoản; hoặc số tiêu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu tư nước ngoài); c. Số lượng Chứng chỉ Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán. 	<p>Bổ sung đầy đủ nội dung theo quy định tại Thông tư 98</p>

	f. Ngày lập sổ đăng ký nhà đầu tư.		
21.	Khoản 1 Điều 17 Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư.	Khoản 1 Điều 17 Sau thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức hoặc ủy quyền cho một trong các đơn vị cung cấp dịch vụ của Quỹ tiến hành giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư.	Trình bày lại chính xác theo hoạt động của
22.	Điểm d, e khoản 3 Điều 17 d. Trong thời hạn ba (03) ngày, kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch tiếp theo, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý Ký danh có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu tư tại số chính và gửi Nhà Đầu tư bản xác nhận giao dịch. e. Công ty Quản lý Quỹ tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Đại lý Ký danh phải có số lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu tư theo đúng quy định và có trách nhiệm cung cấp sao kê tài khoản, tiêu khoản theo yêu cầu của nhà đầu tư.	Điểm d, e khoản 3 Điều 17 Trong thời hạn ba (03) ngày, kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý Ký danh có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu tư tại số chính và gửi Nhà Đầu tư bản xác nhận giao dịch. Công ty Quản lý Quỹ tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Đại lý Ký danh phải có số lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu tư theo đúng quy định.	Chuẩn hóa nội dung theo Thông tư 98 và hoạt động thực tế của quỹ.
23.	Khoản 4 Điều 19 Giá dịch vụ Phát hành lần đầu, Giá dịch vụ Phát hành các lần tiếp theo, Giá dịch vụ Mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào giá trị hiện tại của giá dịch vụ này được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào giá trị khoản đầu tư. Các mức giá dịch vụ này được quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch không vượt quá mức tối đa như sau: Giá dịch vụ phát hành chi tiết tại Bản Cáo bạch không vượt quá 5% giá trị giao dịch. Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi tối đa 3% giá trị giao dịch.	Khoản 4 Điều 19 Giá dịch vụ Phát hành lần đầu, Giá dịch vụ Phát hành các lần tiếp theo, Giá dịch vụ Mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào giá trị hiện tại của giá dịch vụ này được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào giá trị khoản đầu tư. Các mức giá dịch vụ này được quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch không vượt quá mức tối đa như sau: Giá dịch vụ phát hành chi tiết tại Bản Cáo bạch không vượt quá 5% giá trị giao dịch. Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi tối đa 3% giá trị giao dịch.	Bổ sung mức giá dịch vụ tối đa theo quy định tại Khoản 7 Điều 30 Thông tư 98
24.	Khoản 6 Điều 19 Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá mức tối đa đề cập tại Khoản 4 Điều 19, không vượt quá mức tối đa do pháp luật quy định. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày công bố mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.	Khoản 6 Điều 19 Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá mức tối đa do pháp luật quy định. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày công bố mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.	Điều chỉnh căn cứ và thời gian

25.	Khoản 5 điều 21 Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cách thức tham gia họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cách thức tham gia họp trực tiếp được thực hiện theo quy định tại Điều 23 và Điều 24 Điều lệ Quỹ này.	Khoản 5 điều 21 Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cách thức tham gia họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cách thức tham gia họp trực tiếp được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Quỹ này.	Làm rõ thêm phần dẫn chiếu về cách thức tổ chức họp
26.	Điểm c khoản 1 Điều 22 Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.	Không có	Bổ sung trường hợp được Điều lệ quy định
27.	Khoản 4 Điều 22 Đại hội Nhà Đầu tư bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cách thức tham gia họp trực tiếp được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Quỹ này.		Bổ sung để làm rõ cách thức tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư bất thường.
28.	Khoản 3 Điều 23 Đại hội Nhà Đầu tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến Đơn vị Quỹ tương ứng với một phiếu bầu bằng văn bản. Mỗi Đơn vị Quỹ tương quyết. Đại diện của Ngân hàng Giám sát, Công ty Kiểm toán có trách nhiệm tham dự Đại hội của Ngân hàng Giám sát, Công ty Kiểm toán phải tham dự Đại hội Nhà Đầu tư. Trong trường hợp Đại hội Nhà đầu tư bất thường, tại từng thời điểm, Công ty Kiểm toán sẽ tham dự khi Công ty Quản lý Quỹ thấy cần thiết	Khoản 3 Điều 23 Đại hội Nhà Đầu tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến Đơn vị Quỹ tương ứng với một phiếu bầu bằng văn bản. Mỗi Đơn vị Quỹ tương quyết. Đại diện của Ngân hàng Giám sát, Công ty Kiểm toán có trách nhiệm tham dự Đại hội của Ngân hàng Giám sát, Công ty Kiểm toán phải tham dự Đại hội Nhà Đầu tư. Trong trường hợp Đại hội Nhà đầu tư bất thường, tại từng thời điểm, Công ty Kiểm toán sẽ tham dự khi Công ty Quản lý Quỹ thấy cần thiết	Làm rõ trách nhiệm tham gia họp Đại hội nhà đầu tư bất thường của Công ty Kiểm toán.
29.	Khoản 8 Điều 23 Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ sau khi thông qua quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm lập Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản) và Nghị quyết Đại hội và gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng giám sát và công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	Không có	Bổ sung nhằm làm rõ trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về quyết định của Đại hội nhà đầu tư
30.	Điểm b khoản 3 Điều 24 Bất kỳ mẫu ý kiến bằng văn bản nào đã được điền đầy đủ đều phải có chữ ký của Nhà Đầu tư là cá nhân hoặc của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của phiếu ý kiến bằng văn bản phải có chứng nhận với Công ty quản lý quỹ	Điểm b khoản 3 Điều 24 Bất kỳ mẫu ý kiến bằng văn bản nào đã được điền đầy đủ đều phải có chữ ký của Nhà Đầu tư có liên quan. Việc kiểm	Việc chứng kiến của ngân hàng giám sát thực hiện theo thỏa thuận với Công ty quản lý quỹ

	Nhà Đầu tư là tổ chức.	kiến của đại diện Ngân hàng Giám sát.	
31.	<p>Điều 25. Phản đối Quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư</p> <p>1. Nhà Đầu tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư về các vấn đề nêu tại điểm b) và c) Khoản 2 Điều 21 của Điều lệ Quỹ này có thể yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư đó hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của Công ty Quản lý Quỹ. Yêu cầu đó phải bằng văn bản và nêu rõ tên, địa chỉ, số tài khoản lưu ký của Nhà Đầu tư và số lượng Đơn vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác do Công ty quản lý và yêu cầu đó phải được gửi tới trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ, đại lý phân phối trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội Nhà Đầu tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.</p> <p>2. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày công bố quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại Khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở Giá trị Tài sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ tại kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất kể từ khi Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu của nhà đầu tư và Nhà Đầu tư không phải thanh toán Giá dịch vụ Mua lại hay Giá dịch Chuyển đổi.</p>	<p>Điều 25. Phản đối Quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư</p> <p>Bỏ yêu cầu chuyển đổi sang quỹ “cùng loại hình”, chuẩn hóa cách gọi tên các loại giá dịch vụ</p> <p>Nhà Đầu tư phản đối quyết định về các vấn đề nêu tại điểm b) và c) Khoản 2 Điều 21 của Điều lệ Quỹ này có thể yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư đó hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư thành chứng chỉ quỹ của bất kỳ quỹ mở nào do Công ty Quản lý Quỹ quản lý mà có cùng chính sách đầu tư. Yêu cầu đó phải bằng văn bản và nêu rõ tên, địa chỉ, số tài khoản lưu ký của Nhà Đầu tư và số lượng Đơn vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác do Công ty quản lý và yêu cầu đó phải được gửi cho Công ty Quản lý Quỹ, đại lý phân phối trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội Nhà Đầu tư ra quyết định.</p> <p>Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày công bố quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại Khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở Giá trị Tài sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ tại kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất kể từ khi Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu của nhà đầu tư và Nhà Đầu tư không phải thanh toán Giá Mua lại hay Giá Chuyển đổi.</p>	
32.	Điểm c khoản 2 Điều 26 Tối thiểu 01 thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.	Điểm c khoản 2 Điều 26 Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn về pháp luật.	Điều chỉnh theo Thông tư 98
33.	Điểm c khoản 2 Điều 27 Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ	Không có	Bổ sung trường hợp theo Điều lệ quỹ



	quỹ.		
34.	Khoản 2 Điều 28 Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá và Sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của các báo giá và các nguyên tắc và Quỹ; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng phong pháp xác định Giá trị Tài sản theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 Điều lệ ròng của Quỹ; phê duyệt danh sách các Quỹ này; phê duyệt giao dịch theo quy định ngân hàng nhận tiền gửi của Quỹ, công ty tại Khoản 5 Điều 10, Điều lệ Quỹ này.	Khoản 2 Điều 28 Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá và các nguyên tắc và Quỹ; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng phong pháp xác định Giá trị Tài sản theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 Điều lệ ròng của Quỹ; phê duyệt danh sách các Quỹ này; phê duyệt giao dịch theo quy định ngân hàng nhận tiền gửi của Quỹ, công ty tại Khoản 5 Điều 10, Điều lệ Quỹ này. cụ tiền tệ và các tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư; phê duyệt giao dịch mua tài sản hoặc bán tài sản giữa Quỹ và các quỹ khác do Công ty Quản lý Quỹ quản lý hoặc với chính Công ty Quản lý Quỹ, công ty liên kết hay nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ.	Điều chỉnh theo hoạt động thực tế của quỹ
35.	Khoản 5 Điều 28 Trường hợp được Đại hội Nhà Đầu tư gán nhất ủy quyền, Ban Đại diện Quỹ có quyền quyết định các vấn đề nêu tại điểm b), c), d), e), f), g) và h) khoản 2 Điều 21 của Điều lệ Quỹ này; Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về công bố thông tin đối với Quyết định của Ban đại diện quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định về các vấn đề quy định tại của Đại hội nhà đầu tư;	Khoản 4 Điều 28 Trường hợp được Đại hội Nhà Đầu tư gán nhất ủy quyền, Ban Đại diện Quỹ có quyền quyết định các vấn đề nêu tại điểm b), c), d), e), f), g) và h) khoản 2 Điều 21 của Điều lệ Quỹ này. Ban Đại diện Quỹ thông qua Công ty Quản lý Quỹ, trong vòng 15 ngày kể từ ngày đưa ra quyết định về các vấn đề quy định tại Khoản này, sẽ gửi biên bản cuộc họp và các nghị quyết tới UBCKNN, Ngân hàng Giám sát và các Nhà Đầu tư.	Điều chỉnh để thực hiện căn cứ vào quy định pháp luật từng thời kỳ
36.	Điều 32. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm của các thành viên Ban Đại diện Quỹ 1. Thành viên của Ban Đại diện Quỹ bị miễn nhiệm hoặc đương nhiên thôi chức vụ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: [...]	Điều 32. Việc bãi nhiệm và từ chức của các thành viên Ban Đại diện Quỹ 1. Thành viên của Ban Đại diện Quỹ bị bãi nhiệm hoặc đương nhiên thôi chức vụ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: [...]	Đặt lại tiêu đề để bổ sung việc bổ nhiệm, miễn nhiệm trong điều khoản
37.	Khoản 2 điều 32 Thành viên của Ban Đại diện Quỹ bị bãi nhiệm hoặc đương nhiên thôi chức vụ khi không tham gia các hoạt động của Ban Đại diện Quỹ trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;	Không có	Bổ sung theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp
38.	Điểm b khoản 1 Điều 36 Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty Quản lý Quỹ bị thu hồi; hoặc	Điểm b khoản 1 Điều 36 Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ bị thu hồi; hoặc	Làm rõ loại giấy phép trong trường hợp này

39.	Khoản 1 Điều 37	Khoản 1 Điều 37	Làm rõ thêm các hạn chế của
	Công ty Quản lý Quỹ không được là Người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân hàng Giám sát, ngân hàng lưu ký của quỹ đầu tư chứng khoán mà Công ty Quản lý Quỹ đang quản lý; thành viên Hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát, ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị Quỹ tại các Ngân hàng này và ngược lại.	Công ty Quản lý Quỹ không được là Người có liên quan của Ngân hàng quỹ với ngân hàng Giám sát; thành viên Hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát, Chủ tịch công ty, Ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp tại Ngân hàng Giám sát và ngược lại.	Công ty quản lý quỹ với ngân hàng giám sát
40.	Bổ khoản 2 điều 37	Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng tài sản của mình để đầu tư vào Quỹ.	Loại bỏ do không đề cập tại Điều 11 Thông tư 99
41.	Khoản 3 điều 37	Khoản 4 Điều 37	Bổ sung các ngoại lệ theo Thông tư 98
	Công ty Quản lý Quỹ không đầu tư, thực hiện góp vốn hoặc mua cổ phần trong một Công ty Quản lý Quỹ khác trừ các trường hợp sau đây:	Công ty Quản lý Quỹ không đầu tư, thực hiện góp vốn hoặc mua cổ phần trong một Công ty Quản lý Quỹ khác hoặc một công ty chứng khoán khác.	
	a) Mua để thực hiện hợp nhất, sáp nhập;		
	b) Mua để sở hữu hoặc cùng với người có liên quan (nếu có) sở hữu không quá 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch..		
42.	Khoản 6 điều 37	Khoản 7 điều 37	Bổ sung các hạn chế theo Thông tư 98
	Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công ty Quản lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà Người có liên quan của Công ty thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên văn bản của Ban Đại diện Quỹ. 10% vốn điều lệ	Công ty Quản lý Quỹ không sử dụng vốn của Quỹ để đầu tư vào tài sản hoặc Công ty Quản lý Quỹ có quyền lợi liên quan, trừ trường hợp có sự chấp thuận trước bằng Quỹ là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên văn bản của Ban Đại diện Quỹ.	
43.	Khoản 10 điều 37	Không có	Bổ sung trong trường hợp pháp luật hoặc Điều lệ có hạn chế khác
	Các hạn chế khác đối với hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ này.		

44.	<p>Điều 38. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng Giám sát</p> <p>Ngân hàng Giám sát do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán. Ngân hàng Giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công ty Quản lý Quỹ mà Ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát.</p>	<p>Điều 38. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng Giám sát</p> <p>Ngân hàng Giám sát do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật Chứng khoán và không phải là Người có Liên quan của Công ty Quản lý Quỹ. Nhân viên làm việc tại các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị Quỹ tại Ngân hàng Giám sát không được đồng thời là thành viên hội đồng thành viên của Công ty Quản lý Quỹ, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát, ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ.</p>	<p>Quy định ngắn gọn và tránh trùng lặp với các hạn chế của công ty quản lý quỹ tại Điều 37 Điều lệ</p>
45.	<p>Điểm k khoản 1 điều 39</p> <p>Thanh toán tiền cho các Nhà Đầu tư của Quỹ khi Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư, hoặc khi mua lại Chứng chỉ Quỹ, khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho các Nhà Đầu tư và các tài sản còn lại phải được phân chia trong các trường hợp khác theo các quy định cho các Nhà Đầu tư, và trong các trường hợp luật, Điều lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp khác theo các quy định pháp luật, pháp của Công ty Quản lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ Quỹ; và</p>	<p>Điểm k khoản 1 điều 39</p> <p>Thanh toán tiền cho các Nhà Đầu tư khi định tại Thông tư 98 Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ, khi Quỹ phân phối thu nhập, và khi Quỹ bị thanh lý, giải thể thanh toán cho các Nhà Đầu tư và các tài sản còn lại phải được phân chia trong các trường hợp khác theo các quy định cho các Nhà Đầu tư, và trong các trường hợp luật, Điều lệ Quỹ và theo các chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với Điều lệ Quỹ; và</p>	<p>Chuẩn hóa ngôn ngữ theo quy định tại Thông tư 98</p>
46.	<p>Điểm a khoản 2 điều 39</p> <p>Được hưởng giá dịch vụ theo quy định của Điều lệ Quỹ này và theo các quy định có liên quan.</p>	<p>Điểm a khoản 2 điều 39</p> <p>Được hưởng giá dịch vụ theo quy định té và thỏa thuận của Điều lệ Quỹ này và theo các quy định có liên quan. Ngân hàng Giám sát quản lý quỹ và không được phép nhận bất cứ lợi ích nào từ ngân hàng giám cho chính ngân hàng hoặc cho bất kỳ sáat bên thứ ba nào.</p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với thực tế và thỏa thuận của Điều lệ Quỹ này và theo các quy định có liên quan. Ngân hàng Giám sát quản lý quỹ và không được phép nhận bất cứ lợi ích nào từ ngân hàng giám cho chính ngân hàng hoặc cho bất kỳ sáat bên thứ ba nào.</p>
47.	<p>Khoản 5 Điều 40</p> <p>Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu tư, Ngân hàng Giám sát phải phối hợp quy định pháp Giám sát có trách nhiệm báo cáo Ủy Ban với Công ty Quản lý Quỹ thực hiện thủ thuật, các vấn đề Chứng Khoán Nhà Nước trong thời hạn năm tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ khác thực hiện (05) ngày làm việc, kể từ ngày Ngân Hàng đầu cho Quỹ, Nhà Đầu tư theo chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ. Ngân hàng Giám sát liên đới cùng với Công ty quản lý quỹ và không có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao Quán lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ trong trường hợp các thiết bị ngân hàng giám dịch hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ mà hại cho Quỹ trong trường hợp các thiết bị ngân hàng giám không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ hại phát sinh do Ngân hàng Giám sát vì phạm các quy định của pháp luật và các quy định của Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ trong trường hợp các thiết bị ngân hàng giám không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của</p>	<p>Khoản 5 Điều 40</p> <p>Trình bày lại, để cập nghĩa vụ</p>	<p>Trình bày lại, để cập nghĩa vụ</p>

	định khác tại Điều lệ Quỹ.	Quỹ, xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.	
48.	Bỏ khoản 6 đến khoản 12 điều 40	<p>Khoản 6 đến khoản 12 điều 40</p> <p>6. Ngân hàng Giám sát có quyền kiểm tra hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ, rà soát và thẩm định năng lực của hệ thống máy tính, phần mềm máy tính, và yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ kịp thời cung cấp các quy trình quản lý tài sản, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, duy trì sổ tay định giá, quy trình nhận và thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư đối với Chứng chỉ Quỹ và các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, để Ngân hàng Giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật.</p> <p>7. Công ty Quản lý Quỹ có thể tùy từng thời điểm đặt tiền của Quỹ tại bất kỳ ngân hàng hoặc tổ chức nào nếu cho là thích hợp và Ngân hàng Giám sát, khi nhận được chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, đặt khoản tiền được lưu giữ đến ngân hàng hoặc tổ chức theo chỉ định của Công ty Quản lý Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân hàng Giám sát không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được đặt tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và không chịu trách nhiệm khi các ngân hàng hay tổ chức đó bị giải thể, mất khả năng thanh toán hay phá sản.</p> <p>8. Đối với các loại chứng khoán mà Quỹ mua đầu tư hoặc thuộc sở hữu của Quỹ nhưng chưa được lưu ký tại Ngân hàng Giám sát thì Ngân hàng Giám sát có quyền xác minh hàng tháng việc đăng ký các chứng khoán này dưới tên của Quỹ. Nếu Quỹ gửi tiền mặt tại các ngân hàng hay tổ chức khác, Ngân hàng Giám sát xác minh hàng tháng những khoản tiền đó. Để thực hiện điều này, Công ty Quản lý Quỹ yêu cầu tổ chức phát</p>	Nội dung này thực hiện theo quy định pháp luật và thỏa thuận giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát

	<p>hành, các ngân hàng và tổ chức mà Quỹ gửi tiền, hàng tháng gửi xác nhận trực tiếp tới Ngân hàng Giám sát. Ngân hàng Giám sát có quyền tin tưởng vào xác nhận của các tổ chức phát hành, ngân hàng và tổ chức nhận tiền gửi và không chịu trách nhiệm cho những hành vi lừa dối, vi phạm pháp luật hay thiếu sót của các tổ chức phát hành, ngân hàng hay tổ chức nhận tiền gửi đó.</p> <p>9. Các dịch vụ của ngân hàng giám sát và lưu ký liên quan đến các loại chứng khoán chưa niêm yết, ngoài phạm vi dịch vụ quy định trong điều 40.1 của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật hiện hành, sẽ chỉ giới hạn trong dịch vụ nhận, chuyển giao trong nước và bảo quản giấy chứng nhận, tất cả những dịch vụ đó sẽ được cung cấp theo thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ. Để tránh nhầm lẫn, ngân hàng giám sát và lưu ký sẽ không chịu trách nhiệm kiểm tra tính hiệu lực và tính xác thực của bất cứ công cụ, chứng chỉ hoặc tài liệu nào về các chứng khoán chưa niêm yết này mà có thể chịu ảnh hưởng của những hành vi lừa dối, vi phạm pháp luật hay thiếu sót của các tổ chức có liên quan và sẽ không chịu trách nhiệm với việc không có hiệu lực hoặc thiếu tính xác thực đó.</p> <p>10. Ngân hàng Giám sát không chịu trách nhiệm tiến hành định giá tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của Quỹ mà chỉ có nghĩa vụ kiểm tra Công ty Quản lý Quỹ đã tiến hành việc định giá tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của Quỹ hay chưa. Để tránh hiểu lầm, Ngân hàng Giám sát cũng không chịu trách nhiệm khi Công ty Quản lý Quỹ tiến hành định giá tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của Quỹ khi căn cứ vào các quy định hoặc chấp thuận nội bộ của Quỹ (như Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch hoặc các nghị quyết chấp thuận của Đại hội Nhà Đầu tư hay Ban Đại diện Quỹ) trong những trường hợp dưới đây:</p> <p style="text-align: center;">Ngân hàng Giám sát không thể kiểm tra việc định giá một cách độc lập hoặc xác nhận giá trị của bất kỳ tài</p>
--	---

		<p>sản hoặc nghĩa vụ nợ nào của Quỹ sử dụng ít nhất hai nguồn cung cấp giá độc lập;</p> <p>Ngân hàng Giám sát sử dụng dịch vụ định giá tự động hoặc dịch vụ do nhà môi giới, nhà tạo lập thị trường, nhà trung gian hoặc bên thứ ba cung cấp theo chỉ thị từ Quỹ hoặc Công ty Quản lý Quỹ; và</p> <p>Ngân hàng Giám sát chỉ căn cứ trên kết quả định giá hoặc thông tin định giá đối với tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của Quỹ do những chủ thể sau đây cung cấp: (i) Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ban Đại diện của Quỹ, hoặc (ii) nhà môi giới, nhà tạo lập thị trường, nhà trung gian hoặc bên thứ ba cung cấp theo chỉ thị từ Quỹ hoặc Công ty Quản lý Quỹ.</p>	
		<p>11. Ngân hàng Giám sát không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào do hậu quả hoặc liên quan tới những sai sót, không chính xác hay chậm chẽ phát sinh theo Khoán 9 Điều 40 nêu trên.</p> <p>12. Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ đồng ý bồi thường thiệt hại cho Ngân hàng Giám sát đối với những thiệt hại thực tế và trực tiếp liên quan đến bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại khác mà Ngân hàng Giám sát phải gánh chịu do thực hiện khoán 9 Điều 40 nêu trên, trừ những thiệt hại do chính Ngân hàng Giám sát hoặc nhân viên, lãnh đạo của Ngân hàng Giám sát gian lận, lừa dối, sơ suất hay cầu thả.</p>	
49.	<p>Điều 41. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát đối với Quỹ</p> <p>1. Ngân hàng Giám sát chấm dứt các quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Ngân hàng Giám sát bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Chứng khoán; b. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng Giám sát; 	<p>Điều 41. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát đối với Quỹ</p> <p>1. Ngân hàng Giám sát chấm dứt các quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Ngân hàng Giám sát bị chia tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định của Luật 	Làm rõ trường hợp chấm dứt nghĩa vụ của ngân hàng giám sát và trình bày lại ngắn gọn trách nhiệm của công ty quản lý quỹ và các ngân hàng trong trường hợp đó

	<p>c. Quỹ hết thời gian hoạt động, bị giải thể, bị chia, bị tách, bị hợp nhất, bị sáp nhập; hoặc</p> <p>d. Theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư.</p> <p>2. Thủ thức thay đổi Ngân hàng Giám sát:</p> <p>a. Trường hợp chấm dứt quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này, mọi quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát đối với Quỹ được chuyển giao cho một Ngân hàng Giám sát khác đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 38 của Điều lệ Quỹ này. Trường hợp thay đổi ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký, Quỹ thông qua công ty quản lý quỹ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;</p> <p>Các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát chỉ chính thức chấm dứt khi hoàn thành việc bàn giao các quyền và nghĩa vụ từ Ngân hàng Giám sát sang Ngân hàng Giám sát thay thế. Ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký thay thế phải lập và gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước biên bản bàn giao giữa hai ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký có xác nhận của công ty quản lý quỹ và Ban đại diện quỹ;</p>	<p>Chứng khoán;</p> <p>b. Chấm dứt Hợp đồng Giám sát;</p> <p>c. Quỹ hết thời gian hoạt động, bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập; hoặc</p> <p>d. Theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư.</p> <p>2. Thủ thức thay đổi Ngân hàng Giám sát:</p> <p>a. Trường hợp chấm dứt quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này, mọi quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát đối với Quỹ được chuyển giao cho một Ngân hàng Giám sát khác đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 38 của Điều lệ Quỹ này;</p> <p>b. Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm báo cáo UBCKNN về việc lựa chọn Ngân hàng Giám sát thay thế dự kiến theo các thủ thức liên quan quy định bởi pháp luật;</p> <p>c. Trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày có phê chuẩn của UBCKNN về việc thay thế đó, Công ty Quản lý Quỹ phải thông báo cho Nhà Đầu tư về việc thay thế Ngân hàng Giám sát; và</p> <p>d. Các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát chỉ chính thức chấm dứt khi hoàn thành việc bàn giao các quyền và nghĩa vụ từ Ngân hàng Giám sát sang Ngân hàng Giám sát thay thế. Ngân hàng Giám sát thay thế phải lập biên bản bàn giao có sự chứng kiến của Công ty Quản lý Quỹ và Ban Đại diện Quỹ. Biên bản bàn giao đó phải được báo cáo lên UBCKNN.</p>	
50.	Khoản 5, 6 điều 54 5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày	Không có	Trình bày rõ thêm trách

	<p>phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát (trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận.</p> <p>6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày giá trị tài sản ròng của quỹ giảm xuống dưới 30 tỷ đồng, công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đề xuất phương án khắc phục.</p>		nhiệm của công ty quản lý quỹ về việc báo cáo Ủy ban chứng khoán khi giá trị tài sản ròng bị xác định sai
51.	<p>Khoản 1 Điều 55</p> <p>Giá trị Tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Giá trị Tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phản dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị Tài sản ròng của Quỹ (nếu có) được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc theo quy định pháp luật từng thời kỳ và quy định nội bộ tại sổ tay định giá hoặc được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản.</p>	<p>Khoản 1 Điều 55</p> <p>Giá trị Tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Giá trị Tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phản dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị Tài sản ròng của Quỹ (nếu có) được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo quy định nội bộ tại sổ tay định giá hoặc được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.</p>	Bổ sung căn cứ xác định giá trị
52.	<p>Khoản 4 điều 55</p>	<p>Không có</p>	Làm rõ cách thức lấy thông tin nguồn khi thực hiện định giá giá trị tài sản ròng của quỹ

	Khi tính toán Giá trị Tài sản ròng của Quỹ và/hoặc Giá trị Tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (nếu phù hợp), Công ty Quản lý Quỹ có quyền và sẽ tiếp tục có quyền sử dụng và dựa vào, không cần thẩm tra hoặc xác minh, bất kỳ sự định giá, đánh giá, thông tin tài chính và thông tin khác, dữ liệu hoặc thông báo được cung cấp, cung ứng hoặc thu thập bởi các bên cung cấp thông tin định giá độc lập, các bên định giá, khảo sát, đấu giá hoặc các chuyên gia khác và các bên cung cấp dịch vụ thông tin bao gồm, dữ liệu thống kê, chỉ số, và tỷ giá hối đoái (cả giao ngay và kỳ hạn và tiền điện tử) và bất kỳ thông tin tài chính nào khác.		
53.	Khoản 7 điều 56 Công ty Quản lý Quỹ không có trách nhiệm hay nghĩa vụ đền bù cho Nhà Đầu tư hay Quỹ những tổn thất, thiệt hại, sự giảm giá trị của tài sản Quỹ những tổn thất, thiệt hại, sự giảm giá trị của khoản đầu tư do thay đổi của thị trường chứng khoán, thị trường tài chính, nền kinh tế, diễn biến chính trị, quân sự, khủng bố.	Khoản 7 điều 56 Công ty Quản lý Quỹ không có trách nhiệm hay nghĩa vụ đền bù cho Nhà Đầu tư hay Quỹ những tổn thất, thiệt hại, sự giảm giá trị của khoản đầu tư do thay đổi của thị trường chứng khoán, thị trường tài chính, nền kinh tế, diễn biến chính trị, quân sự, khủng bố hay những sai sót, vi phạm của bên thứ ba.	Điều chỉnh để phù hợp với thực tế và thỏa thuận với các bên thứ ba, nếu có
54.	Điểm h khoản 1 điều 59 Các chi phí hợp lý khác được chấp thuận bởi Ban Đại diện Quỹ và phù hợp với quy định Pháp luật	Không có	Bổ sung cho trường hợp có phát sinh chi phí chưa được liệt kê

Ngày dự tính bắt đầu có hiệu lực: 24/10/2023

2. Sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Định nghĩa “Chứng chỉ Quỹ” là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu là chứng khoán do Công ty Quản lý Quỹ của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.	Định nghĩa “Chứng chỉ Quỹ” là chứng khoán do Công ty Quản lý Quỹ phát hành, dưới dạng quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.	Trình bày lại một cách ngắn gọn
2.	Định nghĩa “Đại lý phân phối” là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với công ty quản lý quỹ hoặc là chính chứng nhận đăng ký chứng chỉ quỹ đại diện cho công ty quản lý quỹ	Định nghĩa “Đại lý phân phối” là tổ chức được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng chỉ quỹ đại diện cho công ty quản lý quỹ với Công ty Quản lý Quỹ, hoặc là chính Công ty Quản lý Quỹ.	Trình bày lại một cách ngắn gọn và tách bạch với chứng và ký hợp đồng phân phối
3.	Định nghĩa “Ngân hàng Giám sát”	Định nghĩa “Ngân hàng Giám sát”	Thay đổi ngắn

	Là Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam), một ngân hàng được thành lập theo Giấy phép thành lập số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25/08/2022 về việc bổ sung nội dung UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013 và Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 về việc bổ sung Chartered (Việt Nam) và Giấy chứng nhận nội dung hoạt động vào giấy phép của đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán (Việt Nam) liên quan đến "Hoạt động Nhà Nước (UBCKNN) cấp ngày ngân hàng giám sát theo pháp luật về 07/05/2015, cung cấp các dịch vụ (i) bảo chứng khoán", cung cấp các dịch vụ (i) quản lý, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các đền tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát việc quản lý tài sản Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ; (iii) các hoạt động khác toàn bộ quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện và (iv) các hoạt động khác của Hợp đồng Giám sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ được quy định tại Điều lệ Quỹ và tuân thủ các quy định thực hiện theo các điều khoản quy định pháp luật có liên quan.	là Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam), một ngân hàng được thành lập theo Giấy phép thành lập số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008, Thay đổi ngày 08/05/2015 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013 và Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 về việc bổ sung Chartered (Việt Nam) và Giấy chứng nhận nội dung hoạt động vào giấy phép của đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán (Việt Nam) liên quan đến "Hoạt động Nhà Nước (UBCKNN) cấp ngày ngân hàng giám sát theo pháp luật về 07/05/2015, cung cấp các dịch vụ (i) bảo chứng khoán", cung cấp các dịch vụ (i) quản lý, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các đền tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát việc quản lý tài sản Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ; (iii) các hoạt động khác toàn bộ quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện và (iv) các hoạt động khác của Hợp đồng Giám sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ này và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.
4.	Định nghĩa “Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ” là Ngày mà Công ty Quản lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ từ nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của quỹ.	Định nghĩa “Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ” là Ngày mà Công ty Quản lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại, chuyển đổi và/hoặc chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ.
5.	Bổ định nghĩa “Tài sản mục tiêu”	là các cổ phiếu trong nước niêm yết trên HOSE và HNX, trái phiếu Chính phủ, phần tài sản được trái phiếu do Chính phủ bảo lãnh thanh toán, tín phiếu kho bạc, trái phiếu doanh nghiệp và trái phiếu chuyển đổi tại Việt Nam, và thị trường tiền tệ và tiền gửi tại ngân hàng thương mại tại Việt Nam.
6.	Định nghĩa “Vốn điều lệ” Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng.	Định nghĩa “Vốn điều lệ” là tổng số vốn bằng tiền 53.203.406.730 VNĐ được các Nhà Đầu tư thực góp tại đợt IPO Chứng chỉ Quỹ và được ghi trong Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 09/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 25/03/2014.
7.	1.2. Ngân hàng Giám sát: Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) Bà: Michele Wee Sung San	Thay đổi ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC làm giám sát (Việt Nam) Ông: Timothy Mark Redvers Evans



	<p>Chức vụ: Tổng Giám đốc</p> <p>Bản Cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments lập. Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam xác nhận các thông tin có liên quan đến Ngân hàng Giám sát và Hợp đồng Cung cấp Dịch vụ Lưu ký và Giám sát và Hợp đồng Cung cấp Dịch vụ nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Giám Sát Quỹ giữa chúng tôi với Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments, là Công ty Quản lý Quỹ của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam và theo quy định pháp luật.</p>	<p>Chức vụ: Tổng Giám đốc và Người Đại diện theo pháp luật</p> <p>Bản Cáo bạch này do Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments soạn thảo và được Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) xác nhận. Theo quy định của pháp luật hiện hành và những thỏa thuận trong Hợp đồng Cung cấp Dịch vụ Lưu ký và Giám sát và Hợp đồng Cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ và Đại lý Chuyển nhượng, Ngân hàng Giám sát (đồng thời là Đại lý Chuyển nhượng) chỉ xác nhận những thông tin có liên quan đến Ngân hàng Giám sát và Đại lý Chuyển nhượng, trách nhiệm của Ngân hàng Giám sát và Đại lý Chuyển nhượng được đề cập trong Bản Cáo bạch này. Các thông tin còn lại không nằm trong phạm vi xác nhận của Ngân hàng Giám sát/Đại lý Chuyển nhượng.</p> <p>Chúng tôi bằng văn bản này cam kết rằng các phân tích, đánh giá và ngôn ngữ của Bản Cáo bạch này đã được soạn thảo một cách phù hợp và cẩn thận dựa trên các thông tin mà chúng tôi có được và căn cứ trên Bản Cáo bạch mẫu do Bộ Tài chính ban hành theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.</p>	
8.	<p>V. THÔNG TIN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tên Ngân hàng: Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) • Giấy phép thành lập và hoạt động số: 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 và Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 08 năm 2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm). • Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số: 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 07/05/2015 • Trụ sở chính: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & 	<p>V. THÔNG TIN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tên Ngân hàng: Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) • Giấy phép thành lập và hoạt động số: 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 8/9/2008 • Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số: 05/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 10/12/2013 • Trụ sở chính: Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam • Điện thoại: (84) 28-38292288 Fax: (84) 28-6256 3635 • Lĩnh vực hoạt động chính: Dịch vụ Quản lý Tài sản và Tài chính Cá nhân, Dịch vụ Ngân hàng Doanh 	Thay đổi ngân hàng giám sát

	<p>CP2.L01, Capital Palace, 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.</p> <ul style="list-style-type: none"> Điện thoại: (+84) 24-3936 8000 Fax: (+84) 24-3837 8356 <p>Ngân hàng Giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của ngân hàng giám sát theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.</p>	<p>Nghiệp, Dịch vụ Ngoại hối và thị trường vốn, Dịch vụ Quản lý Thanh khoản và Tiền tệ Toàn cầu, Dịch vụ Thanh toán Quốc tế và Tài trợ thương mại, và Dịch vụ Chứng Khoán.</p>	
9.	<p>VIII. CÁC TỔ CHỨC DỊCH VỤ ĐƯỢC ỦY QUYỀN</p> <p>8.1. Tổ chức được ủy quyền cho Dịch vụ Quản trị Quỹ: Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)</p> <ul style="list-style-type: none"> Giấy phép thành lập và hoạt động số: 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 và Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 08 năm 2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm). Trụ sở chính: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Palace, 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội Điện thoại: (+84) 24-3936 8000 Fax: (+84) 24-38378356 <p>Tổ chức cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ.</p> <p>8.2. Tổ chức được ủy quyền cho Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)</p> <ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ: Số 112 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội Điện thoại: (+84) 24-39747123 Fax: (+84) 24-39747120 	<p>VIII. CÁC TỔ CHỨC DỊCH VỤ ĐƯỢC ỦY QUYỀN</p> <p>Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền cho Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) thực hiện cung cấp các dịch vụ ủy quyền bao gồm: dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng và dịch vụ Quản trị Quỹ.</p> <ul style="list-style-type: none"> Tên tổ chức cung cấp dịch vụ: Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) Giấy phép thành lập và hoạt động số: 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 8/9/2008 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số: 05/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 10/12/2013 Trụ sở chính: Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <p>Điện thoại: (84) 28-38292288 Fax: (84) 28-6256 3635</p>	<p>Thay đổi ngân hàng giám sát và tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng</p>
10.	<p>9.2.1.a. Tài sản được phép đầu tư: [...]</p> <p>Công ty Quản lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại Điều i, ii Khoản c Điều này phát hành</p>	<p>Không có</p>	<p>Làm rõ thêm các giới hạn của tài sản được phép đầu tư</p>

	bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.		
	Trường hợp Quỹ đầu tư vào tài sản theo quy định tại Điểm v Khoản c, Điều này phải được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện. Đồng thời phải có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành.		
11.	<p>9.2.1.d. Hạn mức đầu tư: Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm các hạn mức đầu tư sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> iv. Quỹ không được đầu tư quá 30% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại các Điểm i, ii, iv,v và vi) mục c) nêu trên được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ; Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phải sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Điều lệ Quỹ/Bản cáo bạch này. [...] vii. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phải sinh ,đư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị Tài sản ròng của Quỹ; 	<p>9.2.1.d. Hạn mức đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Quỹ không được đầu tư quá 30% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại các Điểm i, ii, iv và v) mục c) nêu trên được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ; ii. Tại mọi thời điểm, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị Tài sản ròng của Quỹ; 	Làm rõ chi tiết hạn mức đầu tư
12.	<p>9.2.1.</p> <p>a. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Điểm i, ii, iii, iv, v và vi Khoản d Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ; ii. Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư; iii. Hoạt động chia tách, hợp nhất, sáp nhập của các tổ chức phát hành; iv. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng tính 	Không có	Bổ sung làm rõ việc vượt hạn mức cơ cấu đầu tư

	<p>từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh; hoặc</p> <p>v. Quỹ đang trong thời gian giải thể.</p> <p>b. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Điểm i, ii, iii, iv Khoản 1 Điều này, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với các hạn mức đầu tư theo quy định tại Khoản 1 Điều này.</p> <p>c. Trường hợp sai lệch do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.</p>	
13.	<p>9.2.3.c. Công ty Quản lý Quỹ có thể tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Công ty Quản lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ theo yêu cầu của Nhà Đầu tư do nguyên nhân Bất khả kháng. ii. Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cho việc mua lại Chứng chỉ Quỹ của Quỹ vào Ngày Định giá trong trường hợp Sở giao dịch Chứng khoán quyết định chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ. iii. Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát, Đại lý Chuyển nhượng, bị rút giấy phép hoạt động, lâm vào tình trạng giải thể, phá sản, hay đang bị kiểm soát đặc biệt theo quy định của luật pháp. iv. Các trường hợp khác mà UBCKNN xét thấy là cần thiết tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ. 	<p>9.2.3.c. Tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ: Chứng chỉ Quỹ bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Công ty Quản lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ theo yêu cầu của Nhà Đầu tư do Sự kiện Bất khả kháng. ii. Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cho việc mua lại Chứng chỉ Quỹ của Quỹ vào Ngày Định giá trong trường hợp Sở giao dịch Chứng khoán quyết định chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ. iii. Khi tính thanh khoản của Quỹ bị biến động mạnh do phần lớn giá trị tài sản của Quỹ bị sụt giảm, ngưng trệ giao dịch hoặc do thị trường chứng khoán suy giảm, đóng cửa dẫn đến Công ty Quản lý Quỹ khó có thể định giá chính xác Giá trị Tài sản ròng của Quỹ. iv. Trong trường hợp Công ty Quản <p>Cập nhật theo Thông tư 98 và thực tiễn hoạt động</p>

		<p>lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát, Đại lý Chuyển nhượng, Đại lý Phân phối hay những tổ chức có liên quan khác bị rút giấy phép hoạt động, lâm vào tình trạng giải thể, phá sản, hay đang bị kiểm soát đặc biệt theo quy định của luật pháp.</p> <p>v. Các trường hợp khác mà Công ty Quản lý Quỹ hay UBCKNN xét thấy là cần thiết tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.</p>	
14.	9.2.4.d. Giá dịch vụ Phát hành lần đầu, Giá dịch vụ Phát hành các lần tiếp theo, Giá dịch vụ Mua lại, giá dịch vụ Chuyển đổi có thểGiá dịch vụ Mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi được quy định với các mức khác nhau, cẩnđổi có thể được quy định với các mức cù vào giá trị khoản đầu tư. Các mức giá dịchkhác nhau, cẩn cù vào giá trị khoản đầu vụ này không vượt quá mức tối đa như sau:tur. Các mức giá dịch vụ này không vượt Giá dịch vụ phát hành tối đa 5% giá trị giaoquá mức tối đa do pháp luật quy định. dịch. Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi tối đa 3% giá trị giao dịch.	9.2.4.d. Giá dịch vụ Phát hành lần đầu,Bổ sung giá dịch vụ Phát hành các lần tiếp theo,Giá dịch vụ Phát hành các lần tiếp theo,vụ tối đa theo vụ Mua lại, giá dịch vụ Chuyển đổi có thểGiá dịch vụ Mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi được quy định với các mức khác nhau, cẩnđổi có thể được quy định với các mức cù vào giá trị khoản đầu tư. Các mức giá dịchkhác nhau, cẩn cù vào giá trị khoản đầu vụ này không vượt quá mức tối đa như sau:tur. Các mức giá dịch vụ này không vượt Giá dịch vụ phát hành tối đa 5% giá trị giaoquá mức tối đa do pháp luật quy định. dịch. Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi tối đa 3% giá trị giao dịch.	Bổ sung giá dịch vụ Phát hành các lần tiếp theo,vụ tối đa theo Thông tư 98
15.	9.2.6.a. Chương trình và nội dung họp Đại hội Nhà Đầu tư được Công ty Quản lý Quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải gửi UBCKNN toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.	Không có	Bổ sung chương trình và nội dung họp Đại nội nhà đầu tư, cẩn cù theo Thông tư 98
16.	9.2.7.a. Tổ chức Ban Đại diện quỹ (danh sách ban đại diện quỹ được liệt kê ở phụ lục kèm theo bản cáo bạch này).	Không có	Bổ sung để thuận tiện tra cứu
17.	9.2.7.c. Cuộc họp của Ban Đại diện Quỹ được tổ chức ít nhất mỗi quý một lần, vàđược tổ chức ít nhất mỗi quý một lần, vattoi thiểu theo trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường. Cuộc họp Ban Đại diện Quỹ thường. Cuộc họp Ban Đại diện Quỹ được tiến hành hợp lệ khi ít nhất có hai phần bađược tiến hành hợp lệ khi ít nhất có hai (2/3) tổng số thành viên trở lên có mặt, trongphần ba tổng số thành viên trở lên có đó phải có trên 50% số thành viên độc lập.mặt, trong đó phải có ít nhất trên 50% Quyết định của Ban Đại diện Quỹ được số thành viên độc lập. Quyết định của thông qua nếu quyết định đó được trên 50%.Ban Đại diện Quỹ được thông qua nếu số thành viên dự họp trở lên và trên 50% số quyết định đó được ít nhất trên 50% số thành viên độc lập thông qua.	9.2.7.c. Cuộc họp của Ban Đại diện QuỹĐiều chỉnh tỷ lệ được tổ chức ít nhất mỗi quý một lần, vàđược tổ chức ít nhất mỗi quý một lần, vattoi thiểu theo trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường. Cuộc họp Ban Đại diện Quỹ thường. Cuộc họp Ban Đại diện Quỹ được tiến hành hợp lệ khi ít nhất có hai phần bađược tiến hành hợp lệ khi ít nhất có hai (2/3) tổng số thành viên trở lên có mặt, trongphần ba tổng số thành viên trở lên có đó phải có trên 50% số thành viên độc lập.mặt, trong đó phải có ít nhất trên 50% Quyết định của Ban Đại diện Quỹ được số thành viên độc lập. Quyết định của thông qua nếu quyết định đó được trên 50%.Ban Đại diện Quỹ được thông qua nếu số thành viên dự họp trở lên và ít nhất là 50% số thành viên độc lập thông qua.	Điều chỉnh tỷ lệThông tư 98
18.	9.2.7.d. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại diện Quỹ, Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ, thủ tụcnghĩa vụ được quy định tại Điều 28diều hành của Ban Đại diện Quỹ, miễnĐiều lệ Quỹ. nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban	9.2.7.b. Ban Đại diện Quỹ có quyền vàBổ sung các nội dung theo Mẫu điều hành của Ban Đại diện Quỹ, miễnĐiều lệ Quỹ.	Bản cáo bạch tại Thông tư 98

	Đại diện Quỹ, người đại diện theo ủy quyền của thành viên Ban Đại diện Quỹ; biên bản họp Ban Đại diện Quỹ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Quỹ.		
19.	9.2.9. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của ngân hàng giám sát	9.2.8. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của ngân hàng giám sát	Điều chỉnh “không phải người có liên quan” thành “hoàn toàn độc lập và tách biệt”
	Ngân hàng Giám sát do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Luật Chứng khoán và phải hoàn toàn độc lập với Công ty Quản lý Quỹ. Không phải là Nhân viên làm việc tại các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị Quỹ tại Ngân hàng Giám sát không được đồng thời là thành viên hội đồng thành viên của Công ty Quản lý Quỹ, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát, ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ.	Ngân hàng Giám sát do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Luật Chứng khoán và lập và tách biệt với Công ty Quản lý Quỹ. Không phải là Nhân viên làm việc tại các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị Quỹ tại Ngân hàng Giám sát không được đồng thời là thành viên hội đồng thành viên của Công ty Quản lý Quỹ, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát, ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ.	
20.	Bỏ đoạn 2 mục 9.3.8	Ngân hàng Giám sát, công ty liên kết của Ngân hàng Giám sát cũng như cách hợp với thực tiễn công ty liên kết của Công ty Quản lý và đây không Quỹ có thể trực tiếp hoặc gián tiếp số được xác định là hữu, chiếm hữu, định đoạt hoặc bằng rủi ro. cách thức khác thực hiện giao dịch đối với Chứng chỉ Quỹ. Trong trường hợp mâu thuẫn lợi ích phát sinh từ những giao dịch đó, các bên phải giải quyết mâu thuẫn theo cách thức công bằng mà các bên thấy phù hợp trên cơ sở không ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà Đầu tư.	Bỏ do không phù hợp với thực tiễn
21.	Đoạn 2 mục 10.2.11	Việc thanh toán phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp từ tài khoản của Nhà Đầu tư hoặc tài khoản được chuyển vào tài khoản tiền của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát, tài khoản này sẽ được của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát, tài phong tỏa cho tới khi kết thúc đợt phát hành lần đầu thành công và Quỹ được thuc đợt phát hành lần đầu thành công và cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ. Quỹ được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ.	Làm rõ thêm tài khoản thanh toán của nhà đầu tư
22.	10.3.2. Quy định chung về khối lượng giao dịch tối thiểu	10.3.2. Quy định chung về khối lượng giao dịch tối thiểu	Điều chỉnh nhằm phù hợp với mục tiêu phân phối chứng chỉ quỹ
	Giá trị giao dịch mua tối thiểu: 100.000 Đồng	Giá trị giao dịch mua tối thiểu: 1.000.000 Đồng	
	Số lượng giao dịch bán tối thiểu: Không giới hạn	Số lượng giao dịch bán tối thiểu: 100 đơn vị Chứng chỉ Quỹ	
	Số lượng duy trì tối thiểu tại tài khoản: 0	Số lượng duy trì tối thiểu tại tài khoản: 100 đơn vị Chứng chỉ Quỹ	
	a) Khi đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ, lệnh đặt mua phải thỏa mãn điều kiện giá trị giao dịch mua tối thiểu. Điều kiện số	a) Khi đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ, lệnh đặt mua phải thỏa mãn điều kiện giá trị giao dịch mua tối thiểu.	

	<p>lượng duy trì tối thiểu tại tài khoản sẽ không được áp dụng trong trường hợp lệnh đặt mua.</p> <p>b) Khi đăng ký bán Chứng chỉ Quỹ, Nhà Đầu tư có quyền bán toàn bộ Chứng chỉ Quỹ hoặc bán một phần Chứng chỉ Quỹ</p>	<p>Điều kiện số lượng duy trì tối thiểu tại tài khoản sẽ không được áp dụng trong trường hợp lệnh đặt mua.</p> <p>b) Khi đăng ký bán Chứng chỉ Quỹ, Nhà Đầu tư có quyền bán toàn bộ Chứng chỉ Quỹ hoặc bán một phần Chứng chỉ Quỹ. Tuy nhiên, khi thực hiện bán một phần Chứng chỉ Quỹ, lệnh đặt bán phải thỏa mãn các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Số lượng giao dịch bán tối thiểu là 100 đơn vị Chứng chỉ Quỹ; và ➢ Số lượng duy trì tối thiểu còn lại tại tài khoản là 100 đơn vị Chứng chỉ Quỹ sau khi đã thực hiện lệnh đặt bán một phần.
23.	10.3.9.d. Nhà Đầu tư cần lưu ý rằng Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng mua lại một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi và sẽ áp dụng thanh toán theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ giá trị được thực hiện thanh toán theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ giá trị được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch, và giá trị đăng ký giao dịch.	Nhà Đầu tư cần lưu ý rằng Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng mua lại một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi và sẽ áp dụng thanh toán theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ giá trị được thực hiện thanh toán theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ giá trị được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.
24.	10.3.14.a. Bỏ điểm iii	Khi tính thanh khoản của Quỹ bị biến động mạnh do phần lớn giá trị tài sản tròng hợp này của Quỹ bị sụt giảm, ngưng trệ giao dịch trên thực tế hoặc do thị trường chứng khoán suy giảm, đóng cửa dẫn đến Công ty Quản lý Quỹ khó có thể định giá chính xác Giá trị Tài sản ròng của Quỹ.
25.	10.3.14.a.iii. Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát, Đại lý Chuyển nhượng, bị rút giấy phép hoạt động, lâm vào tình trạng giải thể, phá sản, hay đang bị kiểm soát đặc biệt theo quy định của luật pháp.	10.3.14.a.iv. Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ, ngân hàng Giám sát, Đại lý Chuyển nhượng, bị rút giấy phép hoạt động, lâm vào tình trạng giải thể, phá sản, hay đang bị kiểm soát đặc biệt theo quy định của luật pháp.
26.	10.3.14.b. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ không vượt quá 90 ngày kể từ Ngày tạm dừng Giao dịch Chứng chỉ Quỹ	10.3.14.b. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ không vượt quá 90 ngày kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất.
	10.3.14.c. Công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ban Đại diện Quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra đồng hồ sau khi có quyết định tạm dừng một trong các sự kiện quy định tại khoản 6 Điều này trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục	10.3.14.d. Trong vòng hai mươi bốn (24) tiếng, hội đồng quy định tại Thông tư 96 Chuẩn hóa theo

	thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mới Quỹ, UBCKNN và thông báo cho Nhà Đầu tư về lý do tạm dừng giao dịch.		
27.	<p>10.4.1.</p> <p>a) Việc xác định Giá trị Tài sản ròng được thực hiện hai lần mỗi tuần. Trong tuần suất, phù hợp với quy định hiện trường hợp Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ là ngày nghỉ lễ, tết thì Quỹ sẽ hành và thực hiện Quỹ là ngày nghỉ lễ, tết hoặc ngày nghỉ không thực hiện giao dịch trong kỳ đó hoạt động bù theo quy định pháp luật thì Quỹ sẽ và việc xác định Giá trị Tài sản ròng không thực hiện giao dịch trong kỳ đó được thực hiện tối thiểu một lần trong theo thông báo tại từng thời điểm nhưng một tuần theo thông báo tại từng thời vẫn đảm bảo việc xác định Giá trị Tài sản ròng được thực hiện tối thiểu một lần trong một tuần.</p> <p>b) Ngày Định giá: Thứ Tư và Thứ Sáu (T) cho các kỳ giao dịch và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với các kỳ báo hàng tuần cho các kỳ giao dịch và ngày cáo theo quy định của pháp luật. Ngày Định giá: Thứ Tư và Thứ Sáu (T) cho các kỳ giao dịch và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với kỳ báo cáo tháng theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Việc xác định Giá trị Tài sản ròng được làm rõ thêm về thực hiện hai lần mỗi tuần. Trong trường hợp Ngày Giao dịch Chứng chỉ với quy định hiện trường hợp Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ là ngày nghỉ lễ, tết thì Quỹ sẽ hành và thực hiện Quỹ là ngày nghỉ lễ, tết hoặc ngày nghỉ không thực hiện giao dịch trong kỳ đó hoạt động bù theo quy định pháp luật thì Quỹ sẽ và việc xác định Giá trị Tài sản ròng không thực hiện giao dịch trong kỳ đó được thực hiện tối thiểu một lần trong theo thông báo tại từng thời điểm nhưng một tuần theo thông báo tại từng thời vẫn đảm bảo việc xác định Giá trị Tài sản ròng được thực hiện tối thiểu một lần trong một tuần.</p> <p>Ngày Định giá: Thứ Tư và Thứ Sáu (T) cho các kỳ giao dịch và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với các kỳ báo hàng tuần cho các kỳ giao dịch và ngày cáo theo quy định của pháp luật.</p>	
28.	<p>10.4.2.</p> <p>d) Sổ tay định giá phải được Ban Đại diện. Sổ tay định giá phải được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân hàng Quỹ và ngân hàng Giám sát để giám sát việc tính toán Ngân hàng Giám sát để xác nhận việc tính toán Giá trị Tài sản ròng.</p> <p>e) Danh sách của tối thiểu 03 tổ chức cung cấp báo giá, không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát cũng phải được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.</p> <p>Ngân hàng Giám sát.</p>	<p>10.4.2.</p> <p>Theo thỏa thuận giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát</p>	
29.	<p>11.3.1.</p> <p>Bỏ ‘hoạt động’ trong “tỷ lệ chi phí hoạt động”</p>	Theo Thông tư 98	
30.	<p>XVI. Phụ lục</p> <p>Bỏ phụ lục 5, 6, 7</p>	<p>Phụ lục 5 - Bản sao Hợp đồng Dịch vụ Lưu ký và Giám sát (tại trụ sở Công ty Quản lý Quỹ)</p> <p>Phụ lục 6 - Bản sao Hợp đồng Phân phối (tại trụ sở Công ty Quản lý Quỹ)</p> <p>Phụ lục 7 - Bản sao Hợp đồng Dịch vụ Quản trị Quỹ và Đại lý Chuyển nhượng (tại trụ sở Công ty Quản lý Quỹ)</p>	<p>Các hợp đồng này là thỏa thuận giữa các tổ chức liên quan và không đính kèm Bản cáo bạch</p>
31.	<p>Phụ lục 2</p> <p>b) Giá dịch vụ lưu ký:</p> <p>Giá dịch vụ lưu ký tối đa là 0,045% hàng năm, tính trên Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, giá dịch vụ tối thiểu áp dụng trong mọi trường hợp là 11.500.000 đồng/tháng. Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán là 150.000 đồng/giao dịch và các chi phí thông thường như</p>	<p>Phụ lục 2</p> <p>b. Giá dịch vụ lưu ký:</p> <p>Giá dịch vụ lưu ký tối đa là 0,05% hàng năm, tính trên Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, giá dịch vụ tối thiểu áp dụng trong mọi trường hợp là 15 triệu đồng/tháng. Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán là 150.000 đồng/giao dịch.</p>	<p>Theo thỏa thuận giữa các tổ chức liên quan</p>

	<p>chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí sửa đổi/hủy bỏ giao dịch phí giao dịch lô lẻ, phí đăng ký cỗ phiếu từ chưa niêm yết sang niêm yết, hay từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu, vv...</p> <p>c) Giá dịch vụ ngân hàng giám sát:</p> <p>Giá dịch vụ giám sát tối đa là 0,02% hàng năm, tính trên Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, giá dịch vụ tối thiểu áp dụng trong mọi trường hợp là 17.250.000 đồng/tháng.</p> <p>d) Giá dịch vụ quản trị Quỹ:</p> <p>Giá dịch vụ quản trị Quỹ tối đa là 0,025% hàng năm, tính trên Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, giá dịch vụ tối thiểu áp dụng trong mọi trường hợp là 20.000.000 đồng/tháng. Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá dịch vụ lập báo cáo tài chính và các chi phí dịch vụ phát sinh khác (nếu có).</p> <p>e) Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng:</p> <p>Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mươi (10) triệu đồng/tháng. Mức phí này không bao gồm phí dịch lập danh sách thực hiện quyền, tiền gửi thư cho Nhà đầu tư, vv...</p> <p>Bỏ thời điểm thanh toán</p> <p>Bổ sung phương thức thanh toán</p> <p>Ngân hàng Giám sát sẽ tự động trích tiền từ tài khoản của Quỹ để thanh toán giá dịch vụ lưu ký, giá dịch vụ ngân hàng giám sát, giá dịch vụ quản trị Quỹ, giá dịch vụ lập báo cáo tài chính. Các khoản chi phí còn lại được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng.</p>	<p>c. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát:</p> <p>Giá dịch vụ giám sát tối đa là 0,02% hàng năm, tính trên Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, giá dịch vụ tối thiểu áp dụng trong mọi trường hợp là 10 triệu đồng/tháng.</p> <p>d. Giá dịch vụ quản trị Quỹ:</p> <p>Giá dịch vụ quản trị Quỹ tối đa là 0,03% hàng năm, tính trên Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, giá dịch vụ tối thiểu áp dụng trong mọi trường hợp là 20 triệu đồng/tháng.</p> <p>e. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng:</p> <p>Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giá dịch vụ thường niên, tối đa là 0,05% hàng năm, tính trên Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, giá dịch vụ tối thiểu áp dụng trong mọi trường hợp là 10 triệu đồng/tháng. • Giá dịch vụ tạo lập tài khoản Nhà đầu tư, tối đa là 15.000 đồng/NĐT, áp dụng khi số lượng NĐT từ 5.000 người trở lên • Giá dịch vụ tạo lập đại lý phân phối là 1.000.000 đồng/đại lý, áp dụng khi số lượng đại lý phân phối vượt trên 25 • Giá dịch vụ giao dịch mua/bán Chứng chỉ quỹ: tối đa 0,03% giá trị giao dịch • Giá dịch vụ tính phí thanh toán cho đại lý phân phối: 10.000.000 đồng/tháng <p>3. Thời điểm thanh toán</p> <p>Hàng tháng trước ngày thứ 10 của tháng kế tiếp.</p> <p>4. Phương thức thanh toán</p> <p>Ngân hàng Giám sát sẽ tự động trích tiền từ tài khoản của Quỹ để thanh toán các phí nêu trên.</p>	
32.	<p>Phụ lục 5</p> <p>1. Thông tin Hội đồng thành viên của Công ty Quản lý Quỹ</p>	<p>Phụ lục 8</p> <p>1. Thông tin Hội đồng thành viên của Công ty Quản lý Quỹ</p>	Cập nhật theo tình hình hiện tại công ty

<p>1.1 Ông Faizal Gaffoor – Chủ tịch Hội đồng Thành viên</p> <p>Ông Faizal Gaffoor hiện là Phó Tổng Điều Hành kiêm Trưởng Phụ trách Sản phẩm và Các Đối tác Kinh doanh của Tập đoàn Eastspring. Ông hiện phụ trách quản lý các công ty Indonesia, Malaysia và Việt Nam. Ông cũng tại Singapore, Hong Kong, Malaysia và phụ trách quản lý quan hệ kinh doanh với Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Prudential.</p> <p>Ông Faizal có hơn 25 năm kinh nghiệm trong ngành quản lý tài sản và đạt nhiều thành tích trong việc thúc đẩy hiệu quả kinh doanh cho doanh nghiệp và các tổ chức trung gian trong khu vực. Trước khi gia nhập Eastspring, ông từng là Giám đốc Điều hành và Giám đốc Tiếp thị Tập đoàn tại UOB Asset Management (UOBAM), ở cương vị lãnh đạo các Nhóm Bán lẻ, Tổ chức và Bán hàng bằng Kỹ thuật số, đồng thời dẫn dắt các sáng kiến phát triển kinh doanh, sản phẩm và tiếp thị. Ông đóng vai trò quan trọng trong việc thành lập các liên minh chiến lược với các bên thứ ba là các công ty quản lý quỹ Đầu tư quan trọng. Ông đã giữ chức vụ giám đốc là thành viên của nhiều ủy ban quản trị của UOBAM và UOB trong khu vực. Ông Faizal có bằng Toán học và Kinh tế của Đại học Quốc gia Singapore.</p>	<p>1.1 Bà Wendy Lim – Chủ tịch Hội đồng Thành viên</p> <p>Bà Wendy Lim gia nhập Eastspring Investments, công ty quản lý tài sản của Prudential plc, với vai trò Giám đốc Eastspring. Bà hiện phụ trách quản lý các công ty Indonesia, Malaysia và Việt Nam. Với nhiệm vụ này, bà Wendy Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Prudential.</p> <p>Bà Wendy Lim có kinh nghiệm quản lý và chiến lược kỹ thuật số, đồng thời giám sát Tiếp thị & Truyền thông. Bà trong việc thúc đẩy hiệu quả kinh doanh cho quan hệ kinh doanh của Prudential Life nhằm đảm bảo sự hợp tác chặt chẽ trong việc thiết lập năng lực kinh doanh tổng hợp. Bà Wendy là thành viên của Ủy ban quản lý điều hành.</p> <p>Trước khi gia nhập Eastspring, bà Wendy là Tổng Giám đốc tại Singapore, thị. Ông đóng vai trò quan trọng trong việc đồng thời là Giám đốc vùng Phân khúc mở rộng hoạt động của UOBAM sang các khu vực Brunei, Nhật Bản, Malaysia, Việt Nam, Indonesia và Thái Lan, bao gồm cả thành viên của Ủy ban Điều hành Quản lý tài sản tại Châu Á và Giám đốc Manulife Investment Management. Bà cũng là thành viên của Ủy ban Điều hành của Manulife Singapore.</p> <p>Bà Wendy có gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng bán lẻ và quản lý tài sản tại Châu Á. Trước khi gia nhập Manulife Investment Management, bà từng giữ nhiều vị trí cấp cao tại BNY Mellon Investment Management, Australia New Zealand Banking Group, Royal Bank of Scotland, HSBC và Citibank.</p> <p>Bà Wendy có bằng Thạc sĩ và Cử nhân khoa học Marketing và Quản trị kinh doanh của trường Đại học bang Indiana.</p>
---	--

Ngày dự tính bắt đầu có hiệu lực: 24/10/2023



Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ
Eastspring Investments
- Hồ sơ kèm theo:**
- Điều Lệ và Bản Cáo Bạch bản dự thảo.

